TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày : 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Bà Trần Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Ngày, tháng, năm sinh: 1996; Nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã N, huyện N, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã N, huyện N, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Văn M, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp H2, xã N, huyện N, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Cao Hữu P, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp H2, xã N, huyện N, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Lý Thanh T (T), sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp L xã N, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An truy tố Đỗ Hoàng Vương về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp H2, xã N, huyện N, tỉnh Long An, điều khiển xe mô tô đến nhà Cao Hữu P, sinh năm 1990 tại ấp H2, xã N, huyện N, tỉnh Long An, để chơi. Tại đây, T rủ P mỗi người góp tiền 100.000 đồng để mua chất ma túy đá sử dụng, Phát đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở P đến nhà của Đỗ Hoàng V thuộc ấp L, xã N, huyện N, tỉnh Long An, gặp V và hỏi mua 01 gói chất ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng, V đồng ý bán và kêu T đưa tiền trước. V nhận 200.000 đồng do T đưa và kêu T ngồi chờ để V đi lấy chất ma túy đá về giao cho T. V lấy xe mô tô điều khiển đến khu vực gần ngã ba MH thuộc xã N, huyện N, tỉnh Long An, gặp một người thanh niên tên Đ không rõ nhân thân lai lịch mua 02 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. V đem 02 gói chất ma túy đá mua của Đ về nhà V bán lại cho T và P 01 gói, còn lại 01 gói V cất giữ. Khi T vừa lấy gói chất ma túy đá V giao cho T thì bị Công an huyện N, tỉnh Long An, phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và tang vật để điều tra xử lý. Tang vật tạm giữ quả tang gồm có: 01 gói chất ma túy đá trong người Nguyễn Quốc T vừa mua của Đỗ Hoàng V, 01 gói chất ma túy đá của V cất giấu trong nhà vệ sinh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0933 309 034, một bình nỏ dùng để sử dụng chất ma túy đá. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua điều tra, V tự khai nhận ngoài lần bán trái phép chất ma túy đá bị bắt quả tang, V còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy đá các lần như sau: Khoảng tháng 8 và tháng 9 năm 2017 tại nhà của Đỗ Hoàng V thuộc ấp L, xã N, huyện N, tỉnh Long An: V thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho Lý Thanh T (T), sinh năm 1992, trú tại ấp T, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An 04 lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Quốc và Cao Hữu P 02 lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3647/C54B ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 gói ma túy đá Vương bán cho T và P mua để sử dụng bị bắt quả tang và 01 gói V cất giấu bị bắt quả tang công an thu giữ có chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng là 0,2023 gam; Mẫu sau giám định được niêm phong có trọng lượng 0,1626 gam.

Về vật chứng: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ các vật chứng sau: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0933 309 034 của V sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 bình nỏ dùng sử dụng ma túy đá và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy methamphetemine trọng lượng 0,1626 gam do Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị can Đỗ Hoàng V chưa giao nộp số tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có trước ngày bị bắt quả tang là 1.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Đỗ Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Đỗ Hoàng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Đỗ Hoàng V từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Yêu cầu tịch thu tiêu hủy 01 bình nỏ dùng sử dụng ma túy đá và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy methamphetemine trọng lượng 0,1626 gam do Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0933 309 034 của V sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu Bị cáo V nộp 1.600.000 đồng là số tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có trước ngày bị cáo bị bắt quả. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận người nhà của bị cáo đã đóng đủ số tiền 1.600.000 đồng và được Tòa án công bố biên lai thu tiền vào ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên cần sung công quỹ Nhà nước số tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, lo làm ăn để trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong chất ma túy, còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người làm chứng có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đỗ Hoàng V là người đã thành niên, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Cụ thể: Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng V tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào tháng 8 và tháng 9 năm 2017 có bán trái phép chất ma túy cho Lý Thanh T (T), Nguyễn Quốc T và Cao Hữu P. Ngày 26/10/2017, bán cho T và P đã nhận tiền và giao ma túy cho T thì bị Công an huyện N, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và tang vật đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tình tiết định khung tăng nặng hình phạt không có lợi cho người phạm tội so với Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Khóa 14, hành vi phạm tội của Đỗ Hoàng V được áp dụng truy tố, xét xử theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.1] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy và các chất gây nghiện là vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây nên sự nghiện gập cho người khác, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đưa ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác, phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang lẽ ra chỉ bị Viện kiểm sát truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng trong quá trình điều tra đã bị cáo đã tự mình nhận tội và khai báo hành vi phạm tội của mình trong khi chưa ai phát hiện được bị cáo phạm tội là trước đó có bán trái phép chất ma túy vào các lần tháng 8 và tháng 9 năm 2017 là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bên nội của bị cáo có ông thứ hai là Đỗ Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Bên ngoại có ông ngoại là Nguyễn Hữu P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và cháu của ông Nguyễn Văn M (bị cáo gọi là ông thứ Tư) là liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương Huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo đã nộp lại đủ 1.600.000 đồng là số tiền bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có trước ngày bị bắt quả tang, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[3.4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và về nhân thân của bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định xử bị cáo thấp hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước, nhưng cũng thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0933 309 034 của Vương sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4.2] Đối với 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy methamphetemine trọng lượng 0,1626 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[4.3] Đối với 01 bình nỏ dùng sử dụng ma túy đá nên tịch thu tiêu hủy.

(Tất cả vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ)

[5] Đối với số tiền 1.600.000 đồng do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có trước ngày bị cáo đã bắt quả tang, được gia đình bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0001554 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cần sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Đ và người có tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Hoàng V tại khu vực ngã ba MH và ngã ba Giồng. Do không xác định được nhân thân lai lịch các người này, nên cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Quốc T, Cao Hữu P, Lý Thanh T (T) có hành vi mua trái phép chất ma túy do Đỗ Hoàng V bán để sử dụng, Cơ quan điều tra đã giao cho Công an địa phương nơi thường trú của T, P, T (T) để lập hồ sơ quản lý theo quy định tại nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt: bị cáo Đỗ Hoàng V 05 (năm) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2017.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Hoàng V 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2018) để bảo đảm thi hành án.

3. Đối với số tiền 1.600.000 đồng do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có trước ngày bị cáo đã bắt quả tang, được gia đình bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0001554 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cần sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1 Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0933 309 034 của Vương sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

4.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy methamphetemine trọng lượng 0,1626 gam do Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định.

4.3 Tịch thu tiêu hủy 01 bình nỏ dùng sử dụng ma túy đá.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-KSĐT ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Hoàng V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Thanh T (Tẹt) có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Quốc T, Cao Hữu P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương